

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02231** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD	
1	2254802032552	Nguyễn Gia	Bảo	30/12/2007				0	0.0					0.0	0.0	0.0
2	2254802032553	Huỳnh Thanh	Bình	24/03/2006				7	8.0					6.8		7.1
3	2254802032554	Nguyễn	Chương	13/02/2007				8	8.0					8.5		8.3
4	2254802032555	Vô Văn	Dòng	19/09/2007				0	0.0					0.0	0.0	0.0
5	2254802032556	Lê Tường	Duy	07/12/2005				7	8.0					0.0	7.5	7.6
6	2254802032557	Bùi Đăng	Đạt	05/06/2007				8	9.0					8.8		8.7
7	2254802032558	Trần Minh	Nhật	30/08/2006				0	0.0					0.0	0.0	0.0
8	2254802032559	Nguyễn Minh	Hiếu	27/10/2007				7	9.0					8.8		8.6
9	2254802032560	Vô Thành	Hiếu	08/07/2007				6	8.0					7.0		7.1
10	2254802032561	Nguyễn Chí	Khải	25/03/2007				7	7.0					6.8		6.9
11	2254802032562	Tôn Phước Quang	Lê	27/05/2007				0	0.0					0.0	0.0	0.0
12	2254802032563	Nguyễn Phi	Phàm	15/08/2006				8	9.0					9.0		8.9
13	2254802032564	Nguyễn Thanh	Thái	08/05/2007				6	7.0					7.3		7.0
14	2254802032565	Lê Thị	Thắm	23/10/2007				0	0.0					0.0	0.0	0.0
15	2254802032566	La Phước	Thạnh	01/09/2006				8	9.0					7.5		8.0
16	2254802032567	Nguyễn Nhật	Tiến	06/12/2007				8	8.5					9.5		9.0
17	2254802032568	Ngô Quốc	Toàn	18/08/2007				8	8.0					8.8		8.5
18	2254802032569	Nguyễn Nhật	Trường	24/01/2007				8	9.0					9.5		9.2
19	2254802032570	Bùi Trung	Việt	17/01/2007				0	0.0					0.0	0.0	0.0
20	2254802032571	Trần Phước	Duy	24/09/2006				8	9.0					9.0		8.9
21	2254802032572	Phạm Thị Vy	Huyền	14/06/2006				0	0.0					0.0	0.0	0.0
22	2254802032573	Trần Anh	Thư	22/11/2007				0	0.0					0.0	0.0	0.0
23	2254802032574	Phạm Thị Ngọc	Trâm	01/10/2005				7	6.0					9.3		8.1

Châu Đốc, ngày 20 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Hồng Ngao